

TAND HUYỆN VÕ NHAİ

TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST

Ngày 27/9/2017

V/v xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Mông Quang Chiến**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lý Ba Duy** và ông **Chu Thị Nụ**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Hương** - Thư ký Tòa án TAND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2017/TLST ngày 24 tháng 4 năm 2017 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị X**, Sinh năm 1951.

Trú tại: xóm TL, xã SM, Võ Nhai, Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; *Trình độ văn hóa:* 7/10; *Nghề nghiệp:* Làm ruộng.

(Có mặt)

Bị đơn: Ông **Hoàng Hữu Th**, sinh năm 1961

Trú tại: xóm TL, xã SM, Võ Nhai, Thái Nguyên.

Dân tộc: Dao; *Trình độ văn hóa:* 7/10; *Nghề nghiệp:* Làm ruộng.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị X khai rằng: Chị và anh Hoàng Hữu Th kết hôn năm 1984, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trục Nội, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Trước khi kết hôn được tìm hiểu, tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống trong 10 năm vợ chồng chị và anh Thắng có với nhau 05 con chung là cháu Hoàng Thị P sinh năm 1985, Hoàng Thị T sinh năm 1987, Hoàng Thị L sinh năm 1988, Hoàng Phúc H sinh năm 1990 và Hoàng Phúc H1 sinh năm 1993. Tài sản chung vợ chồng có 10 thửa ruộng cả to và nhỏ. Đã kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 4 sào mang tên ông Hoàng Hữu Th, một số thửa nhỏ mới khai phá chưa kê khai; Đất rừng đã được cấp bì xanh mang tên anh Th, chị X không nhớ diện tích hiện trên đất không trồng cây cối gì.

Về nguyên nhân xin ly hôn chị X khai: Sau khi kết hôn chị và anh Th sống rất hạnh phúc được, nhưng đến năm 1998 vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn do anh Th đã đi ngoại tình với người đàn bà khác rồi về nhà sinh sự đánh đập mẹ con chị, anh Th bán cả trâu và đốt nhà bỏ nhà đi biệt biệt bỏ lại mẹ con chị khi các con vẫn còn nhỏ không quan tâm chăm sóc gia đình. Sau khi bỏ nhà đi hơn 10 năm anh Th quay trở về và được vợ con cho về nhà cùng sống nhưng anh Th vẫn không từ bỏ được rượu chè, vẫn thường xuyên uống rượu say và đánh đập vợ con. Do không chịu được năm 2016 tôi cũng đã viết đơn xin ly hôn, nhưng được Tòa án phân tích, anh em họ hàng khuyên bảo tôi đã suy nghĩ lại và rút đơn để vợ chồng chung sống. Ngay anh Th vẫn không thay đổi tính nết nên tôi đề nghị Tòa án cho tôi và anh Th được ly hôn. Về con chung các cháu đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, về tài sản chung chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết vợ chồng chị tự thỏa thuận chia nhau, nợ chung không nợ ai cũng không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Hữu Th khai: Anh Th thừa nhận kết hôn cùng chị X năm 1984, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trục Nội, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, trước khi kết hôn được tìm hiểu, tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống trong 10 năm vợ chồng anh chị có với nhau 05 con chung là cháu Hoàng Thị P sinh năm 1985, Hoàng Thị T sinh năm 1987, Hoàng Thị L sinh năm 1988, Hoàng Phúc H sinh năm 1990 và Hoàng Phúc H1 sinh năm 1993.

Tài sản chung vợ chồng có 1 thửa ruộng to và một số thửa nhỏ tự khai phá. Đã kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 4 sào ruộng mang tên ông Hoàng Hữu Th; Đất rừng đã được cấp bìa xanh mang tên anh ngoài ra không có tài sản gì khác.

Về nguyên nhân xin ly hôn anh Th cho rằng: Sau khi kết hôn anh và chị X có với nhau 5 người con. Mấy năm gần đây vợ chồng không sống chung với nhau, một mình anh ra ngoài kiếm sống do vậy chị X viết đơn xin ly hôn. Nay chị X xin ly hôn anh Th nhất trí theo ý bà X. Về con chung các cháu đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, về tài sản chung anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết vợ chồng anh chị tự thỏa thuận chia nhau, nợ chung không nợ ai cũng không cho ai vay không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình hòa giải tại Tòa án anh Th dù đã Tòa án được triệu tập hợp lệ, đã nhận giấy triệu tập của Tòa án nhưng vẫn không có mặt để hòa giải. Do vậy Tòa án vẫn tiếp hành các thủ tục hòa giải theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Toà án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phù hợp với các quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Việc giải quyết vụ án: Xét thấy hiện tại chị X và anh T kết hôn năm 1984 có đăng ký kết hôn tại xã Trục Nội, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của chị X và anh Th không có chữ ký của anh Th, nhưng nhận

thấy giấy chứng nhận kết hôn của chị X và anh Th được xã Trục Nội, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn năm 1984 có vào sổ đăng ký kết hôn và đã được cấp lại năm 1998 do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do anh Th và chị X đã nhiều năm không chung sống với nhau không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X. Về con chung các con của chị X và anh Th đã trưởng thành không xem xét giải quyết. Về tài sản chung chị X và anh Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Hữu Th là cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu, tự nguyện. Tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của chị X và anh Th không có chữ ký của anh Th, nhưng HĐXX nhận thấy giấy chứng nhận kết hôn của chị X và anh Th được xã UBND xã Trục Nội, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn năm 1984 có vào sổ đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Trục Nội cấp lại năm 1998 do vậy xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chị có với nhau 5 con chung là cháu Hoàng Thị P sinh năm 1985, Hoàng Thị T sinh năm 1987, Hoàng Thị L sinh năm 1988, Hoàng Phúc H sinh năm 1990 và Hoàng Phúc H1 sinh năm 1993. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị X và anh Th sống không hạnh phúc do anh Th thường xuyên uống rượu chè về nhà đánh đập vợ con, bỏ nhà đi biệt nhiều năm không quan tâm gì đến cuộc sống gia đình. Sau đó quay về sống với vợ con nhưng cũng không thay đổi, hiện nay anh Th sống lang thang trong vùng vàng để tự kiếm sống không về nhà chung sống với vợ con. Từ đó tình cảm vợ chồng dần nứt, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng không thể hàn gắn được. HĐXX xét thấy tình cảm vợ chồng chị Xuyên và anh Thắng bị sút mẻ ngày càng căng thẳng trầm trọng, không ai quan tâm đến ai mọi quan hệ vợ chồng đã chấm dứt, nếu buộc vợ chồng anh chị về sống với nhau sẽ không đảm bảo hạnh phúc lâu dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị X xin được ly hôn với anh Th có như vậy mới giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: Các con của chị X và anh Th đã trưởng thành, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị X và anh Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 54, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Hoàng Hữu Th.

2- Về con chung: Các cháu Hoàng Thị P sinh năm 1985, Hoàng Thị T sinh năm 1987, Hoàng Thị L sinh năm 1988, Hoàng Phúc H sinh năm 1990 và Hoàng Phúc H1 sinh năm 1993 đã trưởng thành HĐXX không xem xét giải quyết.

3- Về tài sản chung: Chị X và anh Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- Về án phí: Buộc chị X phải chịu 300.000^d án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d chị X đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số N⁰ 0009186 ngày 24/4/2017.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKS, THA;
- UBND xã Lâu Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mông Quang Chiến